TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 791/2024/HS-PT
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐB, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 834/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Vàng A C1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐB.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Vàng A C1, sinh ngày 15/8/1988, tại tỉnh LC; nơi cư trú: Bản PL2, xã SPP, huyện NP, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A P1 (đã chết) và bà Giàng Thị K1; có vợ là Phàng Thị G và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Cư A D, sinh ngày 04/5/1988, tại tỉnh LC1; nơi cư trú: Bản NC, xã NCS, huyện NP, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cư A V1 (đã chết) và bà Ma Thị P2; có vợ là Ma Thị S1 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Tẩn Mý P3, sinh ngày 05/5/1987, tại tỉnh LC; nơi cư trú: Bản PSL, xã PSL, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Hò P4 (đã chết) và bà Tẩn Diển H1; có chồng là Tẩn A S2 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2023 cho đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C1*: Bà Lê Thị Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐB; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Cư A D:*

- Bà Nguyễn Thị Thu H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐB; có mặt.

- Ông Hoàng Tiến N1 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư PN; địa chỉ: Số nhà 55, tổ dân phố 11, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB; có mặt.

- Ông Trần Ngọc T1 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư PN; địa chỉ: Số nhà 55, tổ dân phố 11, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Mý P3:* Bà Nguyễn Thị P5 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐB; có mặt.

** Người phiên dịch:*

- Ông Cứ A T2, sinh năm 2004; địa chỉ: Phường NB, thành phố ĐBP, tỉnh ĐB; có mặt.

- Bà Chảo Mắn O, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản HS, xã PT, huyện NP, tỉnh ĐB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A C1, Cư A D:

Khoảng năm 2018, Vàng A V2 đưa bị cáo Vàng A C1 đến nhà Tẩn A S3 chơi và giới thiệu S3 thường xuyên mua ma túy với số lượng lớn, cũng tại địa chỉ này có Tẩn A P6, sinh năm 1979 là đối tượng mua bán ma túy với số lượng lớn; bị cáo C1 lấy số điện thoại của hai đối tượng trên. Khoảng năm 2020, bị cáo C1 đến thị trấn SH chơi thì gặp Tẩn A S2, S2 đưa bị cáo C1 về nhà ăn cơm, tại đây bị cáo quen biết Tẩn Mý P3 là vợ của S2, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Sau khi lấy được số điện thoại bị cáo Vàng A C1 và Tẩn A S3, Tẩn A P6, Tẩn Mý P3 thường xuyên liên lạc với nhau để trao đổi về việc mua bán ma túy, nhưng do chưa có nguồn ma túy lên chưa thực hiện mua bán.

Đầu tháng 7/2022, bị cáo Vàng A C1 đang đi chơi ở tỉnh UĐX, Lào thì nhận được điện thoại của Lầu A S4 người Myanma là người bị cáo quen khoảng năm 2020 khi sang tỉnh BK, Lào chơi. S4 nói cho bị cáo C1 biết hiện S4 đang có 101 bánh Heroine ở huyện MM, tỉnh PSL, Lào; S4 muốn thuê bị cáo C1 bán số Heroine này, tiền công bán Heroine phụ thuộc vào giá mà bị cáo C1 bán được; S4 mua một bánh Heroine với giá là 20 triệu Kíp Lào tương đương với 30.000.000 VND *(Ba mươi triệu đồng)*. Lầu A S4 thuê Lò Văn K2, là người dân tộc Thái – Lào, vận chuyển 101 bánh Heroine đến khu vực cột Mốc 4 (nay là Mốc 65), biên giới Việt - Lào thuộc bản NĐ, xã CN, huyện NP, tỉnh ĐB để giao cho bị cáo C1; đồng thời S4 cung cấp số điện thoại của K2 để C1 liên lạc nhận Heroine. Do đang ở UĐX, Lào nên bị cáo Vàng A C1 gọi điện thoại thuê bị cáo Cư A D đến cột Mốc 65, biên giới Việt - Lào, nhận 101 bánh Heroine từ Lò Văn K2 giao rồi vận chuyển đến bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC, với tiền công 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*); bị cáo C1 cung cấp số điện thoại của K2 cho bị cáo D. Bị cáo Cư A D không trực tiếp vận chuyển Heroine mà gọi điện thoại cho Phàng A C2, sinh năm 1990, cư trú tại bản HT3, xã NCS, huyện NP, tỉnh ĐB, thuê C2 đi nhận 101 bánh Heroine ở cột Mốc 65, biên giới Việt – Lào và vận chuyển đến bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC, bị cáo D cung cấp số điện thoại của Lò Văn K2 cho C2, tiền công của C2 là 550.000.000 đồng *(Năm trăm năm mươi triệu đồng)*, của bị cáo D là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Ít ngày sau, K2 gọi điện thoại thông báo cho bị cáo Vàng A C1 biết, 101 bánh Heroine được vận chuyển đến cột Mốc 65, biên giới Việt – Lào; bị cáo C1 gọi điện thông báo cho bị cáo Cư A D, bị cáo D gọi điện thoại bảo C2 liên hệ với K2 để nhận 101 bánh Heroine. Phàng A C2 đi đến cột Mốc 65, biên giới Việt - Lào gặp K2 và nhận 101 bánh Heroine, C2 gọi điện thoại bảo bị cáo D đến khu vực thuộc bản NĐ, xã CN, huyện NP, tỉnh ĐB để kiểm đếm số lượng Heroine. Bị cáo Cư A D một mình điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp C2, kiểm đếm đủ 101 bánh Heroine được để trong 03 chiếc ba lô màu đen, trong đó, một ba lô chứa 36 bánh Heroine, một ba lô chứa 33 bánh Heroine, ba lô còn lại chứa 32 bánh Heroine. Bị cáo D bảo C2 tiếp tục vận chuyển 101 bánh Heroine đến bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC, khi đến nơi thì thông báo cho D biết; bị cáo D quay về nhà, gọi điện thoại thông báo cho bị cáo C1 biết đã kiểm đếm đủ 101 bánh Heroine.

Trong khoảng thời gian vận chuyển Heroine từ Lào về huyện SH, tỉnh LC; bị cáo Vàng A C1 đã gọi điện thoại cho Tẩn Mý P3, Tẩn A S3, và Tẩn A P6, thỏa thuận việc mua bán Heroine. Bị cáo Tẩn Mý P3 đặt mua 33 bánh Heroine, Tẩn A S3 đặt mua 30 bánh Heroine, còn Tẩn A P6 đặt mua 38 bánh Heroine, với giá 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)*/01 bánh. Khoảng giữa tháng 7/2022, Phàng A C2 gọi điện thoại thông báo cho bị cáo D biết Heroine đã được vận

chuyển đến khu vực gần cây cầu thuộc bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC. Bị cáo Cư A D gọi điện thoại thông báo cho bị cáo C1 biết Heroine được vận chuyển đến điểm hẹn; bị cáo C1 bảo bị cáo D đến xã CN, huyện SH, tỉnh LC, giao 101 bánh Heroine cho Vàng A T3 sinh năm 1999, trú tại bản PL1, xã SPP, huyện NP, tỉnh ĐB. Bị cáo Vàng A C1 gọi điện thoại cho bị cáo Vàng A T3, bảo đến xã CN, huyện SH, tỉnh LC gặp bị cáo D nhận 101 bánh Heroine để mang bán cho người quen của C1, tiền công đi bán Heroine bị cáo C1 và bị cáo T3 chưa thỏa thuận cụ thể bao nhiêu.

Khoảng 13 giờ ngày 13/7/2022, bị cáo T3 một mình điều khiển xe mô tô đến thuê một phòng nghỉ tại nhà nghỉ HT ở bản CC3, xã CN, huyện SH, tỉnh LC. Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2022, bị cáo Cư A D gặp bị cáo T3 tại quán cơm thuộc trung tâm xã CN, huyện SH, T3 đưa D về phòng nghỉ tại nhà nghỉ HT. Một lúc sau, C2 gọi điện thoại bảo bị cáo D đến khu vực gần cây cầu thuộc bản LM, xã LM, huyện SH để nhận 101 bánh Heroine. Bị cáo Cư A D một mình điều khiển xe mô tô đến gặp C2, C2 bảo D phải trả 550.000.000 đồng *(Năm trăm năm mươi triệu đồng)* tiền công vận chuyển Heroine trước khi giao 101 bánh Heroine, bị cáo D nói chờ D về xã CN bảo T3 đến nhận Heroine mới có tiền công, C2 nhất trí. Bị cáo D về nhà nghỉ HT gặp T3, bị cáo T3 điều khiển xe mô tô chở bị cáo D đến khu vực gần cây cầu thuộc bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC để giao nhận 101 bánh Heroine. Đến nơi, bị cáo D yêu cầu bị cáo T3 trả 600.000.000 đồng *(Sáu trăm triệu đồng)* tiền công thì D mới giao Heroine cho, T3 không có tiền trả cho D. Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2022, bị cáo Vàng C1 gọi điện thoại cho bị cáo T3, T3 thông báo cho C1 biết, do chưa trả 600.000.000 đồng *(Sáu trăm triệu đồng)* tiền công vận chuyển Heroine cho bị cáo D nên D chưa giao 101 bánh Heroine cho T3; bị cáo Vàng A C1 nói với bị cáo T3: bảo bị cáo Cư A D giao trước 33 bánh Heroine để T3 mang đi bán cho Tẩn Mý P3 lấy tiền để trả công cho D, đồng thời, C1 cung cấp cho T3 số điện thoại của Tẩn Mý P3, để T3 tự liên hệ bán Heroine. Trước đó, khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo C1 đã gọi điện thoại thông báo cho bị cáo Tẩn Mý P3 đến khu vực bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC để gặp bị cáo Vàng A T3 nhận 33 bánh Heroine. Sau khi nói chuyện với bị cáo Vàng A C1, bị cáo T3 trao đổi lại nội dung với bị cáo D, bị cáo D đồng ý giao trước 33 bánh Heronine cho T3 mang đi bán. Bị cáo Vàng A T3 đã điều khiển xe mô tô đi về hướng xã CN, huyện SH, tỉnh LC chờ bị cáo D, còn D đi bộ thêm 50 mét hướng về trung tâm huyện SH thì gặp C2; bị cáo D bảo C2 giao trước 33 bánh Heroine cho T3 mang đi bán lấy tiền trả cho C2, C2 chỉ cho bị cáo D vị trí cất giấu ba chiếc ba lô màu đen chứa 101 bánh Heroine ở phía tà luy âm, cách mặt đường nơi bị cáo D và C2 đang đứng khoảng 20 mét, rồi C2 đi về hướng xã CN, huyện SH. Bị cáo Cư A D đi xuống vị trí cất giấu, lấy một ba lô màu đen mở ra bên trong có 36 bánh Heroine, bị cáo D lấy 03 bánh Heroine cho vào hai

ba lô màu đen chứa ma túy còn lại, rồi cầm ba lô màu đen chứa 33 bánh Heroine lên mặt đường gọi bị cáo T3 quay lại để giao ma túy, sau khi kiểm đếm đủ 33 bánh Heroine bị cáo T3 cất giấu ba lô Heroine ở bên đường đi rồi gọi điện cho Tẩn Mý P3 đến khu vực gần cây cầu bản LM, xã LM, huyện SH, để nhận Heroine. Ngay sau đó, bị cáo Vàng A T3 để ba lô màu đen chứa Heroine tại vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô rồi đi đến điểm hẹn gặp P3; còn bị cáo D chờ tại vị trí cất giấu ma túy.

Khi đi đến cây cầu bản LM, bị cáo Vàng A T3 gặp và giao cho bị cáo Tẩn Mý P3 một ba lô màu đen chứa 33 bánh Heroine; bị cáo P3 đưa cho T3 một bao tải màu trắng và nói bên trong có 01 tỷ đồng trả trước cho C1, bị cáo T3 mở ra kiểm tra đủ 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*. Bị cáo Vàng A T3 điều khiển xe mô tô mang tiền quay về vị trí bị cáo D đang chờ; trên đường về bị cáo T3 nhận được điện thoại của bị cáo C1, T3 thông báo cho C1 biết đã bán 33 bánh Heroine, Tẩn Mý P3 trả trước 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*; bị cáo C1 bảo bị cáo T3 lấy 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) đưa cho bị cáo D. Bị cáo T3 đã lấy 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) cho vào một túi nilon màu xanh đưa cho bị cáo Cư A D, còn 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), T3 cho vào một túi nilon màu xanh và để trong bao tải màu trắng. Sau khi nhận đủ tiền, bị cáo Cư A D chỉ cho bị cáo T3 biết vị trí cất giấu hai ba lô màu đen chứa 68 bánh Heroine còn lại; sau đó, D mượn xe mô tô của bị cáo T3 mang 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng)* đi về hướng xã CN, huyện SH, tỉnh LC, tìm gặp C2 để trả tiền công vận chuyển Heroine, còn T3 đi xuống vị trí cất giấu hai ba lô màu đen chứa 68 bánh Heroine và để bao tải màu trắng chứa 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) tại đây. Bị cáo Cư A D điều khiển xe mô tô đi về hướng xã CN được khoảng 01 km thì thấy C2 đang đứng một mình ở đường đi, D đã đưa cho C2 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) tiền công vận chuyển Heroine, số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) còn lại bị cáo D cất trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô quay lại vị trí cất giấu ma túy, chở bị cáo T3 đi về nhà nghỉ HT. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/7/2022, bị cáo Vàng A C1 gửi tin nhắn cung cấp số điện thoại của Tẩn A S3, Tẩn A P6, cho bị cáo T3 để tự liên hệ giao bán ma túy; bị cáo C1 bảo bị cáo T3 chia 68 bánh Heroine vào hai ba lô, một ba lô chứa 30 bánh Heroine để bán cho Tẩn A S3, ba lô còn lại chứa 38 Heroine bán cho Tẩn A P6; cùng thời điểm này, bị cáo C1 đi từ tỉnh UĐX, Lào về đến tỉnh ĐB, Việt Nam.

Khoảng 19 giờ ngày 14/7/2022, bị cáo Vàng A T3 điều khiển xe mô tô chở bị cáo D đến vị trí cất giấu 68 bánh Heroine, T3 bảo D điều khiển xe mô tô của T3 quay về hướng xã CN để chờ T3 bán Heroine. Bị cáo Vàng A T3 gọi điện thoại bảo Tẩn A S3 đến vị trí gần cây cầu thuộc bản LM, xã LM, huyện SH để

nhận Heroine; bị cáo T3 bật đèn pin điện thoại, mở hai ba lô màu đen đổ toàn bộ Heroine xuống mặt đất, kiểm đếm đủ 68 bánh Heroine, sau đó chia ma túy vào hai ba lô, một ba lô chứa 30 bánh Heroine, một ba lô chứa 38 bánh Heroine, rồi mang toàn bộ số Heroine này lên mặt đường, bẻ cành cây đặt ngang đường đi để làm ký hiệu cho Tẩn A S3 biết vị trí T3 đang chờ. Khoảng 40 phút sau, S3 gọi điện thoại thông báo cho bị cáo T3 biết, sẽ nhờ người khác đến nhận Heroine. Khoảng 03 phút sau, có hai người nam giới khoảng 20 đến 25 tuổi điều khiển một xe mô tô Honda-Winner, màu đỏ, không rõ biển số, đến gặp bị cáo T3, sau khi xác nhận thông tin đúng người do S3 cử đến, bị cáo Vàng A T3 đưa ba lô màu đen chứa 30 bánh Heroine cho người nam giới ngồi sau xe mô tô, người này đã đưa lại cho T3 một ba lô màu đen và nói bên trong có 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng),* là tiền trả trước; bị cáo T3 bật đèn pin điện thoại, mở ba lô kiểm đếm đủ tiền, sau đó mang ba lô chứa tiền đến vị trí cất giấu Heroine ban đầu, để cùng tại vị trí cất giấu 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng).*

Tiếp theo, bị cáo T3 gọi điện thoại bảo Tẩn A P6 đến khu vực cây cầu thuộc bản LM, xã LM, huyện SH để nhận 38 bánh Heroine, P6 bảo T3 vận chuyển đến khu vực trung tâm xã LM, huyện SH, P6 sẽ nhờ người đến nhận Heroine. Bị cáo T3 gọi điện thoại bảo bị cáo D điều khiển xe mô tô về vị trí cất giấu Heroine, cùng T3 đi bán Heroine. Bị cáo T3 để ba lô màu đen chứa 38 bánh Heroine tại vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô điều khiển xe chở D đến khu vực cách Ủy ban nhân dân xã LM, huyện SH khoảng 01 km, chờ người của P6 đến nhận. Khoảng 03 phút sau có hai người phụ nữ, khoảng hơn 20 tuổi, điều khiển một xe mô tô Honda-Airblade, không rõ biển số xe đến, sau khi xác nhận đúng người của P6, bị cáo T3 giao ba lô màu đen chứa 38 bánh Heroine cho người phụ nữ điều khiển xe mô tô, người phụ nữ này chưa trả tiền nên khi bị cáo C1 gọi điện thoại cho bị cáo T3, T3 đã thông báo cho C1 biết về việc này sau khi giao ma túy xong bị cáo T3 điều khiển xe mô tô chở bị cáo D về nhà nghỉ HT.

Khoảng 07 giờ ngày 15/7/2022, bị cáo Vàng A C1 gọi điện thoại bảo bị cáo Vàng A T3 đến thị trấn SH, huyện SH, gặp Tẩn A P6 nhận 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*), là tiền P6 trả trước cho C1 khi mua 38 bánh Heroine. Lúc này, bị cáo Cư A D điều khiển xe mô tô đi về trước, một mình bị cáo T3 điều khiển xe mô tô đến thị trấn SH, huyện SH gặp Tẩn A P6 nhận 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng),* T3 gọi điện thoại thông báo cho bị cáo C1 đã nhận đủ 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*); bị cáo T3 quay lại lấy túi nilon màu xanh chứa 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng)* và ba lô màu đen chứa 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*) rồi điều khiển xe mô tô đi về xã SPP, huyện NP, tỉnh ĐB. Khi về đến khu vực cầu LH thuộc xã LL, huyện SH thì gặp bị cáo D; T3 và D tiếp tục đi về tỉnh ĐB.

Khi về đến thị xã Mường Lay, tỉnh ĐB, bị cáo T3 gọi điện thoại hỏi bị cáo C1 giao tiền bán ma túy cho ai, C1 bảo T3 giao tiền cho Phàng Thị G, sinh năm 1989, cư trú tại bản PL2, xã SPP, huyện NP, tỉnh ĐB, là vợ của C1; còn tiền công đi bán Heroine, bị cáo C1 bảo bị cáo T3 lấy 65.000.000 đồng (*Sáu mươi năm triệu đồng)* trong số tiền vừa bán ma túy, để trả công trước cho T3, khi nào nhận được thêm tiền bán Heroine, C1 sẽ trả thêm tiền công cho T3. Do vừa điều khiển xe mô tô, vừa gọi điện thoại cho C1, bị cáo T3 không nghe rõ về nội dung tiền công bị cáo C1 trả cho mình, bị cáo T3 tưởng nhầm C1 bảo trả thêm tiền công vận chuyển ma túy cho bị cáo D, nên bị cáo T3 đã lấy 30.000.0000 đồng *(Ba mươi triệu đồng*) trong số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi năm triệu đồng*) đưa cho bị cáo D, bị cáo T3 chỉ còn lại 35.000.000 đồng (*Ba mươi năm triệu đồng*) tiền công. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Vàng A T3 đi về đến nhà bị cáo C1 và giao cho chị Phàng Thị G ba lô màu đen chứa tổng cộng 3.535.000.000 đồng (*Ba tỷ năm trăm ba mươi năm triệu đồng*), khi giao tiền bị cáo T3 không nói cho chị G biết về nguồn gốc số tiền là do mua bán ma túy mà có; sau đó bị cáo T3 gọi điện thoại thông báo cho bị cáo C1 biết đã giao tiền cho chị Phàng Thị G. Bị cáo Vàng A C1 gọi điện thoại cho Vàng A T3, sinh năm 2000 là em trai ruột của C1, bảo T3 lấy số tiền 3.535.000.000 đồng *(Ba tỷ năm trăm ba mươi năm triệu đồng*) chỗ chị G chuyển sang tỉnh UĐX, Lào cho Lầu A S4.

Đầu tháng 12/2022, Tẩn A P6 gọi điện thoại bảo bị cáo Vàng A C1 đến xã PSL, huyện SH, nhận 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) là tiền trả thêm trong tổng số tiền mua 38 bánh Heroine của C1, số nợ còn lại P6 hẹn sẽ trả sau. Bị cáo Vàng A C1 gọi điện thoại bảo em trai Vàng A T3, sinh năm 2000 đến xã PSL, huyện SH, tỉnh LC, gặp Tẩn A P6 để nhận 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*). C1 gọi điện thoại cho Đào Thị Như T4, sinh năm 1990, cư trú tại thôn 24, xã NH, huyện ĐB, tỉnh ĐB, nhờ T4 liên hệ với em trai của C1 là Vàng A T3 là trú tại bản PL2, xã SPP, huyện NP, tỉnh ĐB, nhận tiền và đổi tổng cộng 4.535.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm ba mươi năm triệu đồng) thành tiền Kíp Lào nhưng T4 không đồng ý. C1 cho em trai Vàng A T3 số điện thoại của Lầu A S4 bảo T3 tự đi đổi tổng cộng 4.535.000.000 đồng *(Bốn tỷ năm trăm ba mươi năm triệu đồng)*. Khi nhờ T3 đổi và chuyển tiền C1 không nói cho T3 biết là tiền mua bán ma tuý. Sau khi thực hiện hành vi mua bán 101 bánh Heroine, đến ngày 12/01/2023, Vàng A C1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh ĐB, tự thú về hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh ĐB đã triệu tập Cư A D, Vàng A T3, Tẩn Mý P3, Tẩn Mý N2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép 101 bánh Heroine, tại Cơ quan điều tra Cư A D, Vàng A T3, Tẩn Mý P3, Tẩn Mý N2 đã tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 16/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh ĐB khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam Vàng A C1 và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cư A D, Vàng A

T3, Tẩn Mý P3, Tẩn Mý N2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Mý P3:

Khoảng đầu tháng 7/2022, bị cáo Tẩn Mý N2 gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết ở huyện TU, tỉnh LC, đặt mua 05 bánh Heroine, với giá 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*/01 một bánh. Khoảng mấy ngày sau, bị cáo N2 điều khiển xe mô tô Honda-Wave RSX, biển số 25B1-727.16, đến nhà bị cáo Tẩn Mý P3, nói cho P3 biết về nội dung trên. Ngày 14/7/2022, bị cáo Tẩn Mý P3 liên hệ với bị cáo Vàng A C1 mua được 33 bánh Heroine và vận chuyển về nhà cất giấu ở gầm giường ngủ của hai vợ chồng nhưng không nói cho chồng biết. Bị cáo Tẩn Mý P3 thông báo cho bị cáo N2 biết và thống nhất việc vận chuyển 05 bánh Heroine đi bán cho người phụ nữ dân tộc Mông sẽ thuê Tẩn Xoang S5, sinh năm 1978 và Tẩn Mý P3, sinh năm 1988, là em ruột của N2 đi trước kiểm tra đường nếu gặp lực lượng Công an thì thông báo cho bị cáo N2 biết; bị cáo N2 không nói cho P3 và S5 biết về việc vận chuyển ma túy đến huyện TU, tỉnh LC bán. Thống nhất xong, bị cáo Tẩn Mý N2 gọi điện thoại cho Tẩn Xoang S5, Tẩn Mý P3, sinh năm 1988 và nói do giấy tờ xe máy không tìm thấy, nên S5 và P3 đi kiểm tra đường từ huyện SH đến huyện TU, tỉnh LC để N2 đi bán cây sâm quy. Cách ngày 14/7/2022 mấy ngày, bị cáo Tẩn Mý P3, sinh năm 1987 lấy 05 bánh Heroine cho vào bao tải, để tại vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô Honda-Wave RSX, biển số 25B1-754.62, màu đỏ đen, điều khiển xe đi đến khu vực bản LTP, xã PSL, huyện SH và giao bao tải chứa Heroine cho bị cáo N2, N2 nhận Heroine để tại vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô, cùng bị cáo P3 đi đến huyện TU, tỉnh LC; còn Tẩn Xoang S5 điều khiển xe mô tô Honda-Wave RSX, biển số 25B1-557.07, màu đen xám và Tẩn Mý P3, sinh năm 1988, điều khiển xe mô tô Honda-Wave RSX, biển số 25B1-740.89, màu xanh đen, đi trước kiểm tra đường. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo Tẩn Mý P3 và bị cáo Tẩn Mý N2 đến được huyện TU; bị cáo P3 dừng xe chờ tại đây, còn bị cáo N2 đi tiếp một đoạn đường nữa rồi gọi điện thoại hẹn gặp người phụ nữ dân tộc Mông ở đường đi để giao Heroine. Khoảng 15 phút sau, người phụ nữ đi xe mô tô màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, biển số xe đi đến, bị cáo N2 giao bao tải chứa 05 bánh Heroine cho người phụ nữ dân tộc Mông và nhận số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo Tẩn Mý N2 đi xe về vị trí bị cáo Tẩn Mý P3 đang chờ rồi cùng nhau đi về; khoảng 17 giờ cùng ngày về đến nhà của bị cáo P3, bị cáo N2 đã đưa cho P3 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), tại đây bị cáo Tẩn Mý P3 và bị cáo Tẩn Mý N2 thống nhất 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) là tiền gốc mua 05 bánh Heroine, tiền lãi là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), bị cáo N2 và bị cáo P3 mỗi người được 15.000.000 đồng *(Mười năm triệu đồng*); bị cáo Tẩn Mý P3 sẽ trực tiếp trả cho Tẩn Xoang S5, Tẩn Mý

P3, sinh năm 1988 mỗi người 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Khoảng gần một tuần sau, bị cáo Tẩn Mý N2 bảo với bị cáo Tẩn Mý P3 người phụ nữ hôm trước ở huyện TU, tỉnh LC tiếp tục đặt mua 05 bánh Heroine, với giá 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)/*01 bánh. Các bị cáo N2 và P3 thống nhất, sáng hôm sau sẽ vận chuyển 05 bánh Heroine đi huyện TU và bị cáo N2 tiếp tục gọi điện thuê Tẩn Xoang S5, Tẩn Mý P3 đi kiểm tra đường để N2 đi bán cây sâm quy. Khoảng 07 giờ ngày hôm sau, bị cáo Tẩn Mý P3 lấy 05 bánh Heroine cho vào bao tải, để tại vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô do P3 điều khiển, bị cáo N2 tự điều khiển xe mô tô của mình đi cùng P3 đến huyện TU, tỉnh LC, còn Tẩn Xoang S5, Tẩn Mý P3, sinh năm 1988 mỗi người điều khiển một xe mô tô đi trước kiểm tra đường. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo Tẩn Mý P3 và bị cáo Tẩn Mý N2 đến huyện TU, bị cáo P3 giao bao tải chứa 05 bánh Heroine cho bị cáo N2 vận chuyển đi bán, còn P3 chờ tại đây, bị cáo N2 đã vận chuyển 05 bánh Heroine đi bán cho người phụ nữ dân tộc Mông, nhận được số tiền 360.000.000 đồng *(Ba trăm sáu mươi triệu đồng)* người phụ nữ nợ lại số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng);* bị cáo N2 quay về vị trí bị cáo P3 đang chờ rồi cùng nhau đi về. Do lần này chưa nhận đủ tiền bán 05 bánh Heroine nên bị cáo P3 không chia tiền lãi bán Heroine cho bị cáo N2 và cũng không trả tiền công cho S5 và P3.

Khoảng ngày 20/7/2022, Nguyễn Hồng N3, sinh năm 1988 trú tại tổ 6, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại cho bị cáo N2 đặt mua 09 bánh Heroine với giá 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*/01 bánh và 01 bánh Methamphetamine với giá 95.000.000 đồng (*Chín mươi năm triệu đồng).* Bị cáo Tẩn Mý N2 trao đổi cho bị cáo P3 biết, bị cáo P3 gọi điện thoại cho Tẩn A P6 đặt mua 01 bánh Methamphetamine, với giá là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng);* Tẩn A P6 hẹn đến tối cùng ngày sẽ bảo Chẻo Mí L là con gái, mang 01 bánh Methamphetamine đến giao cho P3 tại cửa hàng của P3 ở chợ trung tâm thị trấn SH, huyện SH. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Chẻo Mí L đến cửa hàng giao cho bị cáo P3 một túi nilon bên trong có 01 bánh Methamphetamine; bị cáo P3 đưa cho L 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), nhưng không nói cho L biết là tiền mua Methamphetamine của P6. Sau khi mua được ma túy tổng hợp bị cáo P3 mang 01 bánh Methamphetamine về nhà cất giấu tại gầm giường ngủ của mình và thông báo cho bị cáo N2 biết đã chuẩn bị đủ số lượng, loại ma túy; bị cáo N2 gọi điện thoại thông báo cho N3 và thống nhất sáng ngày 26/7/2022, N2 sẽ vận chuyển ma túy đến khu vực TB thuộc thị xã SP, tỉnh LC1, bán cho N3. Khoảng 8 giờ ngày 25/7/2022, các bị cáo P3 và N2 thống nhất thuê Tẩn Xoang S5 đi trước kiểm tra đường từ xã PSL huyện SH, tỉnh LC đến khu vực TB, thị xã SP, LC1; bị cáo N2 trực tiếp gọi điện thoại nói

với S5 đi kiểm tra đường để N2 đi bán cây sâm quy. Chiều ngày 25/7/2022, bị cáo N2 điều khiển xe mô tô đi đến nương trồng cây sâm quy ở bản PSL, xã PSL, huyện SH, lấy cây sâm quy cho vào bao tải màu xanh trắng, để tại khu vực gần đường đi. Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 26/7/2022, bị cáo P3 lấy 09 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine cho vào 01 bao tải màu xanh và dùng xe mô tô vận chuyển đến nương trồng cây sâm quy của N2. Tại đây, các bị cáo P3 và N2 cho bao tải có chứa ma túy của P3 vào trong bao tải màu xanh trắng của N2, sau đó tiếp tục cho cây sâm quy mà bị cáo N2 đã chuẩn bị từ trước phủ vào trong bao tải nhằm che giấu ma túy bên trong bao. Các bị cáo P3 và N2 buộc bao tải chứa ma túy và để lên yên xe mô tô của bị cáo P3; bị cáo N2 điều khiển xe mô tô đi cùng P3, còn Tẩn Xoang S5 điều khiển xe mô tô đi trước kiểm tra đường. Khoảng 8 giờ cùng ngày, bị cáo N2, bị cáo P3 đi đến khu vực TB; bị cáo N2 gọi điện thoại thông báo N3 biết, N3 nói có Dương Quang Đ đi xe ô tô con màu nâu đang chờ ở khu vực TB để nhận ma túy; N3 bảo bị cáo N2 giao ma túy trước, N3 sẽ mang tiền đến trả sau. Bị cáo Tẩn Mý P3 và bị cáo Tẩn Mý N2 đi thêm một đoạn nữa thì gặp Đ đang ngồi ở vị trí ghế lái xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 20A-543.98, màu nâu, dừng xe ở đường đi thuộc khu vực TB, hướng về thị xã SP, tỉnh LC1, Đ không xuống xe mà ngồi ở vị trí ghế lái xe ô tô, bật mở cốp xe để bị cáo N2 và bị cáo P3 chuyển bao tải màu trắng xanh chứa ma túy vào cốp. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô đi về hướng thị xã SP, tỉnh LC1, vận chuyển ma túy đến tỉnh Vĩnh Phúc; còn các bị cáo N2, P3 chờ khoảng 30 phút không thấy N3 mang tiền đến trả, nên P3 đã điều khiển xe mô tô đi về khu vực TB; bị cáo N2 chờ thêm khoảng 20 phút thì N3 một mình điều khiển xe ô tô con màu đen, không rõ nhãn hiệu, biển số xe, đưa cho N2 số tiền 1.295.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm chín mươi năm triệu đồng*) còn nợ lại số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); N2 nhận tiền và điều khiển xe mô tô đi đến gặp P3 rồi cùng nhau đi về. Khoảng 12 giờ 27 phút cùng ngày, Dương Quang Đ điều khiển xe ô tô vận chuyển ma túy về đến Km 122, cao tốc HN - LC1 thuộc thôn NM, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh YB thì bị Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 09 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.081,8 gam, 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 527,3 gam trong bao tải màu xanh trắng để tại cốp xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 20A-543.98, màu nâu. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo N2, bị cáo P3 đi về đến nhà P3, N2 đưa tiền cho P3, P3 lấy 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) trả công cho N2, thống nhất trả công cho S5 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Khoảng 8 giờ ngày 27/7/2022, bị cáo P3 đưa cho S5 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nhưng không nói là tiền bán ma túy mà có. Khoảng cuối tháng 7/2022, Nguyễn Hồng N3 gọi điện thông báo cho bị cáo N2 biết, Dương Quang Đ vận chuyển ma túy về đến tỉnh YB thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy N3 đã mua của N2. Sau đó, lo

sợ bị phát hiện nên bị cáo N2 đã vứt bỏ điện thoại ở một con suối cách nhà khoảng 02km và thông báo cho P3 biết. Đối với 14 bánh Heroine còn lại trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 9/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo Tẩn Mý P3 bán nhiều lần cho Tẩn Mý H3, sinh năm 1957, cư trú tại bản BP, xã TP, huyện SH, tỉnh LC, với giá 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*/01 bánh Heroine, tại lán nương của H3 thuộc bản TST, xã PSL, huyện SH, tỉnh LC. Tẩn Mý H3 đã trả cho bị cáo Tẩn Mý P3 tiền của 11 bánh Heroine = 990.000.000 đồng *(Chín trăm chín mươi triệu đồng)*, còn nợ lại 03 bánh Heroine = 270.000.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng)*.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo Vàng A C1 chưa được Lầu A S4 trả tiền công, bị cáo Cư A D được hưởng lợi 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)*, bị cáo Vàng A T3 được hưởng lợi 35.000.000 đồng *(Ba mươi năm triệu đồng)*. Bị cáo Tẩn Mý P3 thu lợi là 1.940.000.000 đồng *(Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng)*, bị cáo Tẩn Mý N2 được hưởng lợi 115.000.000 đồng (*Một trăm mười năm triệu đồng)*.

Kết luận giám định số 413/KL-KTHS, ngày03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh YB, kết luận khi bắt quả tang Dương Quang Đ vào ngày 26/7/2022 tại Km 122, cao tốc Hà Nội – LC1 thuộc thôn NM, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh YB đã thu giữ 09 bánh Heroine có khối lượng 3.081,8 gam và 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 527,3 gam. Đây cũng chính là 09 bánh Heroine trong số 33 bánh bị cáo Tẩn Mý P3 mua của bị cáo Vàng A C1; sau đó cùng với bị cáo N2 thực hiện giao cho Dương Quang Đ và 01 bánh Methamphetamine bị cáo P3 mua của Tẩn A P6 và sau đó cùng với bị cáo N2 giao cho Dương Quang Đ.

Tại Công văn số 07/CV-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh ĐBthể hiện: qua rà soát, thống kê và giám định các vụ án mà vật chứng thu giữ là các bánh Heroine dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (15 x 10 x 2,5) cm, vỏ màu xanh, bị phát hiện thu giữ trong năm 2022 thì: khối lượng 01 bánh Heroine dao động từ 315,56 gam đến 350,51 gam. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐBvà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐBđã lấy khối lượng thấp nhất của 01 bánh Heroine để xác định khối lượng tổng 92 bánh Heroine còn lại.

Tại bản Kết luận giám định số: 281/KL-KTHS, ngày 13/02/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh ĐBkết luận: 611.500.000 đồng *(Sáu trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)* gửi giám định là **tiền thật**.

Cáo trạng số 10/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐBtruy tố các bị cáo Vàng A C1, Cư A D, Vàng A T3 về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự. Các bị cáo Tẩn Mý P3, Tẩn Mý N2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh ĐB đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A C1, bị cáo Cư A D, bị cáo Tẩn Mý P3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A C1 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cư A D Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Mý P3 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2024, các bị cáo Vàng A C1, Tẩn Mý P3 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Cư A D có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Vàng A C1, Cư A D đã tự nguyện rút kháng cáo.

Bị cáo Tẩn Mý P3 chỉ thừa nhận hành vi phạm tội đối với 09 bánh Heroine và 1 bánh Methamphetamine, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo nhận lại số tiền 611.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vàng A C1, Cư A D tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vàng A C1, Cư A D. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở xác định Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Tẩn Mý P3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với 33 bánh Heroine và 1 bánh Methamphetamin là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P3, giữ nguyên hình phạt tử hình đối với bị cáo Tẩn Mý P3.

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A C1, Cư A D đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 02 bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Phượng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Tẩn Mý P3: Bị cáo P3 chỉ thừa nhận hành vi phạm tội đối với 09 bánh Heroine và 1 bánh Methamphetamine, luật sư không tranh luận về nội dung này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Tẩn Mý P3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh ĐBvà Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐBvà Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vàng A C1, Cư A D rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vàng A C1, Cư A D.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đầu tháng 7/2022, bị cáo Vàng A C1 nhận 101 bánh Heroine của Lầu A S4 đang sinh sống tại Myanma để đi bán hộ, Lầu A S4 thuê Lò Văn K2 vận chuyển Heroine đến khu vực cột Mốc 4 (nay là Mốc 65), biên giới Việt - Lào thuộc bản NĐ, xã CN, huyện NP, tỉnh ĐB để giao cho bị cáo C1. Bị cáo Vàng A C1 gọi điện thoại thuê bị cáo Cư A D đến cột Mốc 65, nhận 101 bánh Heroine từ K2 rồi vận chuyển đến bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC, với tiền công 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Bị cáo Cư A D gọi điện thoại thuê Phàng A C2 đi nhận 101 bánh Heroine ở cột Mốc 65 và vận chuyển đến bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC, với tiền công là 550.000.000 đồng *(Năm trăm năm mươi triệu đồng)*. Ít ngày sau, C2 nhận được 101 bánh Heroine từ K2 được để trong 03 chiếc ba lô màu đen, trong đó, một ba lô chứa 36 bánh Heroine, một ba lô chứa 33 bánh Heroine, ba lô còn lại chứa 32 bánh Heroine. Khoảng giữa tháng 7/2022, C2 gọi điện thoại thông báo cho bị cáo D biết Heroine đã được vận chuyển đến khu vực gần cây cầu thuộc bản LM, xã LM, huyện SH, tỉnh LC. Bị cáo C1 bảo bị cáo D đến xã CN, huyện SH, tỉnh LC, giao 101 bánh Heroine cho Vàng A T3 sinh năm 1999. Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2022, bị cáo Vàng C1 gọi điện thoại cho bị cáo T3 bảo bị cáo Cư A D giao trước 33 bánh Heroine để T3 mang đi bán cho Tẩn Mý P3 lấy tiền trả công cho D, bị cáo D đồng ý. Bị cáo D

giao 01 ba lô màu đen chứa 33 bánh Heroine cho bị cáo T3, T3 mang đến cây cầu bản LM, gặp và giao cho bị cáo Tẩn Mý P3, bị cáo P3 đưa cho T3 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*. Bị cáo Vàng A T3 quay lại gặp bị cáo D và đưa 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) cho D. Sau khi nhận đủ tiền, bị cáo Cư A D chỉ cho bị cáo T3 biết vị trí cất giấu hai ba lô màu đen chứa 68 bánh Heroine còn lại; sau đó, D tìm gặp C2 để trả 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) tiền công vận chuyển Heroine. Trong buổi tối ngày 14/7/2022, theo chỉ dẫn của bị cáo Vàng A C1, bị cáo Vàng A T3 bán 30 bánh Heroine cho Tẩn A S3 và nhận được 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*, là tiền trả trước. Tiếp theo, bị cáo T3 bán cho Tẩn A P6 38 bánh Heroine, Tẩn A P6 trả trước 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*). Bị cáo T3 lấy 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) trong số tiền bán ma túy nhận được, đưa cho bị cáo D 30.000.0000 đồng *(Ba mươi triệu đồng*) tiền công. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Vàng A T3 giao cho chị Phàng Thị G vợ của bị cáo C1 số tiền 3.535.000.000 đồng (*Ba tỷ năm trăm ba mươi năm triệu đồng*), khi giao tiền bị cáo T3 không nói cho chị G biết về nguồn gốc số tiền là do mua bán ma túy mà có.

Đến ngày 12/01/2023, bị cáo Vàng A C1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh ĐB, tự thú về hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh ĐBđã triệu tập Cư A D, Vàng A T3, Tẩn Mý P3, Tẩn Mý N2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép 101 bánh Heroine, tại Cơ quan điều tra Cư A D, Vàng A T3, Tẩn Mý P3, Tẩn Mý N2 đã tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cũng có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Mý P3, như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 7/2022, bị cáo Tẩn Mý P3 mua được 33 bánh Heroine của bị cáo Vàng A C1, sau đó bị cáo P3 cùng bị cáo Tẩn Mý N2 bán 05 bánh cho một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết ở huyện TU, tỉnh LC, với giá 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*/01 một bánh nhận được tổng số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo Tẩn Mý N2 và bị cáo Tẩn Mý P3 thống nhất 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) là tiền gốc mua 05 bánh Heroine, tiền lãi là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), bị cáo N2 và bị cáo P3 mỗi người được 15.000.000 đồng *(Mười năm triệu đồng*), trả công xem đường cho Tẩn Xoang S5, Tẩn Mý P3, sinh năm 1988 mỗi người 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng gần một tuần sau, các bị cáo Tẩn Mý N2, Tẩn Mý P3 tiếp tục bán 05 bánh Heroine, với giá 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*/01 bánh cho người phụ nữ dân tộc Mông, nhận được số tiền 360.000.000 đồng *(Ba*

trăm sáu mươi triệu đồng) người phụ nữ nợ lại số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*. Do lần này chưa nhận đủ tiền bán 05 bánh Heroine nên bị cáo P3 không chia tiền lãi bán Heroine cho bị cáo N2 và cùng không trả tiền công cho S5 và P3.

Lần thứ ba: Khoảng ngày 20/7/2022, các bị cáo Tẩn Mý P3, Tẩn Mí N2 tiếp tục bán 09 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine cho Nguyễn Hồng N3, sinh năm 1988 trú tại tổ 6, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với giá 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*/01 bánh và 01 bánh Methamphetamine với giá 95.000.000 đồng (*Chín mươi năm triệu đồng);* bị cáo Tẩn Mý P3 mua của Tẩn A P6 01 bánh Methamphetamine, với giá là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* để bán lại cho N3. Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 26/7/2022, bị cáo P3 lấy 09 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine mang đến nương trồng cây sâm quy của N2; khoảng 8 giờ cùng ngày, bị cáo N2, bị cáo P3 đi đến khu vực TB và giao cho Dương Quang Đ toàn bộ số ma tuý đã chuẩn bị; sau đó, N3 đi đến đưa cho N2 số tiền 1.295.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm chín mươi năm triệu đồng*) còn nợ lại số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Khoảng 12 giờ 27 phút cùng ngày, Dương Quang Đ điều khiển xe ô tô vận chuyển ma túy về đến Km 122, cao tốc Hà Nội - LC1 thuộc thôn NM, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh YB thì bị Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 09 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.081,8 gam, 01 bánh Methamphetamine có khối lượng 527,3 gam trong bao tải màu xanh trắng để tại cốp xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 20A-543.98, màu nâu. Lần mua bán này bị cáo N2 được bị cáo P3 trả công 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Cũng theo lời khai của bị cáo Tẩn Mý P3: Đối với 14 bánh Heroine còn lại trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 9/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo Tẩn Mý P3 bán nhiều lần cho Tẩn Mý H3, sinh năm 1957, cư trú tại bản BP, xã TP, huyện SH, tỉnh LC, với giá 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng)*/01 bánh Heroine, tại lán nương của H3 thuộc bản TST, xã PSL, huyện SH, tỉnh LC. Tẩn Mý H3 đã trả cho bị cáo Tẩn Mý P3 tiền của 11 bánh Heroine = 990.000.000 đồng *(Chín trăm chín mươi triệu đồng)*, còn nợ lại 03 bánh Heroine = 270.000.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng)*. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo P3 không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên chưa làm rõ được đối với các lần mua bán ma túy này.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với Đơn xin tự thú của Vàng A C1 (BL 13); biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú (BL 14); thủ tục biên bản bắt người phạm tội quả tang Dương Quang Đ, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm

phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của Dương Quang Đ (BL 97-191); biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản làm việc, biên bản kiểm tra điện thoại (BL 251-274; BL 335-378); tài liệu trích xuất dữ liệu của điện thoại (BL 440-965); biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (BL1466-1853) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Vàng A C1, Vàng A T3, Cư A D đã nhận bán 101 bánh Heroine để tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng khối lượng 101 bánh Heroine được tính khối lượng như sau: 09 bánh Heroine thu giữ của Dương Quang Đ có tổng khối lượng 3.081,8 gam đây là số ma túy trong số 33 bánh Heroine bị cáo Tẩn Mý P3 mua của bị cáo Vàng A C1; căn cứ Công văn số 07/CV-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh ĐBlấy khối lượng thấp nhất của 01 bánh Heroine để xác định khối lượng của 92 bánh Heroine còn lại, cụ thể: 92 bánh x 315,56 gam = 29.031,52 gam. Do đó, tổng cộng khối lượng của 101 bánh Heroine là 29.031,52 gam + 3.081,8 gam = 32.113,32 gam, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tẩn Mý P3 cho rằng, chỉ mua bán 09 bánh Heroine. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định bị cáo Tẩn Mý P3 đã trực tiếp mua bán 33 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine, có tổng khối lượng như sau: 09 bánh Heroine thu giữ của Dương Quang Đ có tổng khối lượng 3.081,8 gam, 24 bánh còn lại có khối lượng là 24 bánh x 315,56 gam = 7.573,44 gam và 01 bánh Methamphetaminne có khối lượng 527,3 gam; tổng cộng khối lượng 02 chất ma túy là: 8.100,74 gam. Đối với bị cáo Tẩn Mý N2 đã tham gia cùng bị cáo Tẩn Mý P3 đi bán 19 bánh Herone và 01 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 6.764,7 gam. Hành vi của các bị cáo Tẩn Mý P3 gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh ĐBxét xử các bị cáo Vàng A C1, Cư A D, Tẩn Mý P3 về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Tẩn Mý P3:

Bị cáo Tẩn Mý P3 là người dân tộc Dao, không được đi học mà ở nhà lao động sản xuất, không có tiền sự, tiền án; có nhân thân tốt. Bị cáo P3 chưa thực sự thật thà khai báo. Tuy nhiên, bị cáo người dân tộc nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo Tẩn Mý P3 và ông Tẩn A S2 tự nguyện đồng ý khấu trừ số tiền bị tạm giữ 611.500.000 đồng vào số tiền bị cáo P3 phải nộp vào ngân sách nhà nước, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo P3. Không chấp nhận đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P3 là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận một phần hành vi như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; mặt khác, số lượng ma túy bị cáo phạm tội đặc biệt lớn, hành vi đặc biệt nghiêm trọng, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Tẩn Mý P3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo Vàng A C1, Cư A D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Vàng A C1, bị cáo Cư A D. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Vàng A C1, Cư A D. Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐBđã xét xử đối với các bị cáo Vàng A C1, Cư A D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Tẩn Mý P3; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐBvề hình phạt đối với bị cáo Tẩn Mý P3.

Tuyên bố: Bị cáo Tẩn Mý P3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Mý P3 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Vàng A C1, Cư A D không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo Tẩn Mý P3 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Vàng A C1, Cư A D, Tẩn Mý P3 được gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ I TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cục THADS tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐB;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TP TACCHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường